

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CÁI BÈ  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **264/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: **21/12/2020**

V/v tranh chấp: “Ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

**\* Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hồ Văn Khỏe**
- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Đỗ Duy Hùng**  
2. Ông **Huỳnh Văn Dũng**
- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Luân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Ngày **21** tháng **12** năm **2020** tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số **631/2020/TLST-HNGĐ** ngày **12/10/2020** về việc tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **286/2020/QĐXXST-HNGĐ** ngày **01/12/2020** giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn:** Chị **Lâm Thị V**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: ấp Hậu Phú 3, xã Hậu Mỹ Bắc A, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

**\* Bị đơn:** Anh **Huỳnh Văn Vũ A**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: ấp Hậu Phú 3, xã Hậu Mỹ Bắc A, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

(Chị V có mặt; anh Vũ A vắng mặt không có lý do)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày **01/12/2020** các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị **Lâm Thị V** trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Do quen biết trước chị V và anh Vũ A cưới nhau vào năm 2009 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hậu Mỹ Bắc A, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang theo giấy đăng ký kết hôn số **004**, ngày **24/01/2011**, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng **10/2018** thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ý kiến, không hợp tính tình nên thường hay cãi vã và do anh Vũ A có quen biết với người phụ nữ

khác. Vợ chồng đã sống ly thân cắt đứt quan hệ vợ chồng từ năm 2019 đến nay. Do tình cảm giữa vợ chồng không còn, mâu thuẫn kéo dài không hàn gắn đoàn tụ lại được nên chị V yêu cầu ly hôn với anh Vũ A.

Về con chung: Có 01 con chung tên Huỳnh Lâm Ngọc D, sinh ngày 11/01/2011, khi ly hôn chị V yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Vũ A phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Bị đơn anh Huỳnh Văn Vũ A đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai, chứng cứ và hoà giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa, nhưng vẫn không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị V và không có mặt tại phiên tòa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn anh Huỳnh Văn Vũ A đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng không có mặt để dự phiên tòa mà không có lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Vũ A là có căn cứ đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Do quen biết trước chị V và anh Vũ A cưới nhau vào năm 2009 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hậu Mỹ Bắc A, huyện Cái B, tỉnh Tiền Giang theo giấy đăng ký kết hôn số 004, ngày 24/01/2011 nên đây là hôn nhân hợp pháp, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 10/2018 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ý kiến, không hợp tính tình nên thường hay cãi vã và do anh Vũ A có quen biết với người phụ nữ khác. Vợ chồng đã sống ly thân cắt đứt quan hệ vợ chồng từ năm 2019 đến nay. Do tình cảm giữa vợ chồng không còn, mâu thuẫn kéo dài không hàn gắn đoàn tụ lại được nên chị V yêu cầu ly hôn với Vũ A.

Xét, sau khi chị V và anh Vũ A xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2009, vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian cho đến tháng 10/2018 thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không hợp tính tình nên thường hay cãi vã. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tổng đạt đầy đủ các thủ tục tố tụng cho anh Vũ A để thông báo về yêu cầu ly hôn của chị V, nhưng anh Vũ A không có ý kiến gì và không có mặt tham gia các phiên hoà giải và tham dự phiên tòa, nên không đưa ra được một biện pháp cụ thể nào để hàn gắn lại mối quan hệ vợ chồng. Anh Vũ A không đến dự phiên tòa là anh mặc nhiên từ bỏ cơ hội để vợ chồng hàn gắn, đoàn tụ với nhau. Mặc dù, Tòa án đã động viên, hòa giải nhưng chị V vẫn kiên quyết yêu cầu ly hôn với anh Vũ A. Từ những tình tiết này, đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử nhận định tình trạng hôn nhân giữa chị V và anh Vũ A đã

đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị V là phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Có 01 con chung tên Huỳnh Lâm Ngọc D, sinh ngày 11/01/2011 khi ly hôn chị V yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Xét, anh Vũ A không có ý kiến hay yêu cầu về việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, nhưng từ khi chị V và anh Vũ A sống ly thân cho đến nay con chung do chị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đã ổn định cuộc sống và đảm bảo tốt về mọi mặt. Đồng thời, theo lời khai của cháu D cũng có nguyện vọng được sống với chị V khi chị V và anh Vũ A ly hôn. Do đó, để ổn định cuộc sống cho con chung nên giao con chung cho chị V nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Ngoài ra, chị Viên có yêu cầu anh Vũ A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng. Xét, để đảm bảo điều kiện kinh tế để chăm sóc nuôi dưỡng con chưa thành niên, nên người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Đồng thời, theo chị V trình bày hiện tại anh Vũ A có việc làm và thu nhập ổn định đủ điều kiện để cấp dưỡng nuôi con, nên buộc anh Vũ A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu D mỗi tháng 1.500.000 đồng, thực hiện từ ngày 21/12/2020 đến khi con chung tròn 18 tuổi, lao động được là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 116, Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản và nợ chung: Tự thỏa thuận, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị V, căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án nên chị Viên phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm; anh Vũ A phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

### **Xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lâm Thị V được ly hôn với anh Huỳnh Văn Vũ A.

**2. Về con chung:** Giao con chung tên Huỳnh Lâm Ngọc D, sinh ngày 11/01/2011 cho chị Lâm Thị V chăm sóc nuôi dưỡng, buộc anh Huỳnh Văn Vũ A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng), thực hiện từ ngày 21/12/2020 đến khi con chung tròn 18 tuổi, lao động được. Anh Huỳnh Văn Vũ A có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

Kể từ ngày chị Lâm Thị V có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền cấp dưỡng, nếu anh Huỳnh Văn Vũ A chậm thi hành án, thì hàng tháng còn phải chịu số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

**3. Về án phí:** Chị Lâm Thị V phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004171 ngày 12/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang, nên xem như chị V đã nộp xong tiền án phí.

Anh Huỳnh Văn Vũ A phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

**4. Về quyền kháng cáo:** Chị Lâm Thị V có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Anh Huỳnh Văn Vũ A có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

**5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành** theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**\* Nơi nhân:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- UBND xã Hậu Mỹ Bắc A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Hồ Văn Khỏe**